

Số: /KH-KSBT

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 5959/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp.

Thực hiện Kế hoạch số 476/KH-SYT ngày 17/2/2023 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn về thực hiện cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn xây dựng Kế hoạch thực hiện cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo môi trường cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và đáp ứng sự hài lòng người bệnh.
- Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường trong đơn vị của cán bộ viên chức và khách đến làm việc tại đơn vị.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo 100% các khoa/phòng trong đơn vị được triển khai nội dung cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp.
- 100% công chức, viên chức, người lao động làm việc trong đơn vị được tập huấn và thực hiện các nội dung cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp.

3. Đối tượng, phạm vi áp dụng

3.1. Đối tượng: Tất cả cán bộ y tế và người lao động thuộc các khoa/phòng trong đơn vị.

3.2. Phạm vi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (nhà A, B, C, D).

II. NỘI DUNG XANH - SẠCH - ĐẸP

Triển khai đầy đủ các hoạt động đảm bảo theo các nội dung Kế hoạch cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp như sau:

1. Nội dung Xanh

- Duy trì, trồng bổ sung thêm và chăm sóc cây xanh, bãi cỏ tại khuôn viên và xung quanh đơn vị.

- Chậu cây cảnh cho khoa, phòng, hành lang và phòng chờ bệnh nhân.

- Vườn hoa, cây cảnh, cây xanh được tưới nước, cắt tỉa thường xuyên.

- Sử dụng nguồn năng lượng tự nhiên, tiết kiệm năng lượng, giảm phát sinh chất thải.

2. Nội dung Sạch

- Toàn bộ khuôn viên cơ sở y tế, các khoa/phòng, phòng khám, nhà vệ sinh, sân, hành lang, cầu thang, lối đi chung luôn được sạch sẽ, không có mủn thuốc lá, rác rơi vãi...

- Có đầy đủ nước ăn uống, sinh hoạt hợp vệ sinh:

+ Nước ăn uống, sinh hoạt cần kiểm tra theo QCVN 01:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống.

+ Sử dụng bình nước uống trực tiếp thì phải kiểm tra thường xuyên, chất lượng nước phải đảm bảo theo quy chuẩn QCVN 6-1:2010/BYT “Nước khoáng thiên nhiên và nước đóng chai”.

- Thường xuyên kiểm tra các téc nước và định kỳ 6 tháng thau rửa 01 lần. Kiểm tra các ống, rãnh thoát nước mái 6 tháng/lần, ống rãnh thoát nước sân phải được kiểm tra và thông ống 01 năm/lần.

- Có xà phòng, dung dịch rửa tay cho người bệnh, người nhà người bệnh và cán bộ y tế.

- Khu vệ sinh cần được trang bị đủ gương, giấy vệ sinh, thùng đựng chất thải.

- Tại các khu vực khoa, phòng, phòng khám phải đảm bảo sạch sẽ: trần nhà, tường nhà sạch, không mạng nhện, rêu mốc. Sàn nhà sạch sẽ, không trơn trượt, không đọng nước, đảm bảo an toàn cho người bệnh và người nhà người bệnh (trừ phòng lãnh đạo đã có nhân viên vệ sinh riêng), còn lại các khoa phòng tự quét dọn, lau sạch sẽ.

- Các khoa/phòng phân loại rác thải, thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải y tế (bao gồm cả nước thải y tế) được thực hiện theo quy định, đúng quy trình.

3. Nội dung Đẹp

- Trang phục của cán bộ y tế được cung cấp đầy đủ, đúng mẫu, màu và đảm bảo sạch sẽ, không bị sờn vải, đứt cúc, rách, nhàu nát.

- Cán bộ y tế đeo thẻ công chức khi làm việc.

- Các khoa/phòng đảm bảo trang thiết bị, vật dụng được bố trí khoa học, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và sạch sẽ.
- Có tủ đựng đồ cá nhân cho khách hàng.
- Chăn, ga, gối, đệm, xăng trải bàn khám được thay đúng lịch và khi cần.
- Phòng đón tiếp, phòng chờ cần được bố trí ghế ngồi để khách hàng ngồi chờ đến lượt khám.
- Lắp điều hòa hoặc lắp quạt tại các phòng khám; lắp quạt ở những nơi khách hàng ngồi chờ khám.
- Tại phòng chờ phải được trang bị giá để các ấn phẩm truyền thông về chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh môi trường và được cập nhật, bổ sung tối thiểu hàng tháng.
- Bố trí khu vực để xe cho cán bộ viên chức riêng, khách hàng bố trí riêng trong khuôn viên. Mỗi khu vực phải có biển báo ghi rõ “**Khu vực để xe cho cán bộ viên chức**” hoặc “**Khu vực để xe của khách hàng**”.
- Xe được sắp xếp theo hàng để thuận tiện lấy ra hoặc xếp vào.
- Nhân viên trông xe cần hướng dẫn khách hàng để xe đúng khu vực đã quy định.
- Treo băng rôn khẩu hiệu vừa là để truyền thông tới các nhân viên y tế, khách hàng nhằm chung tay giúp cơ sở y tế thực hiện triển khai cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp vừa để nhắc nhở mọi người duy trì thực hiện thường xuyên.
- Băng rôn được treo tại điểm mà nhân viên y tế, khách hàng dễ nhìn thấy.

4. Nội dung về tổ chức thực hiện

Xây dựng Kế hoạch triển khai, tổ chức tập huấn, truyền thông, kiểm tra, giám sát thực hiện cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp.

5. Tiêu chí cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp: (Phụ lục kèm theo)

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thành lập Ban Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện

1.1. Phòng Tổ chức - Hành chính

Thành lập ban chỉ đạo, với thành phần: Thủ trưởng làm Trưởng ban, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Chủ tịch Công đoàn cơ sở y tế làm Phó trưởng ban, Lãnh đạo quản lý một số Phòng, Khoa tham gia thành viên, thư ký.

1.2. Các khoa, phòng trực thuộc đơn vị

- Có trách nhiệm phối hợp với Ban chỉ đạo triển khai và thực hiện các nội dung Kế hoạch thực hiện cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp.

- Tiếp tục thực hiện “*Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh*”.

2. Hội nghị triển khai Kế hoạch

- Ban chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức tập huấn, triển khai cho cho cán bộ, viên chức và người lao động tại đơn vị về nội dung của Kế hoạch thực hiện cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp.

- Hướng dẫn đánh giá cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp theo nội dung phụ lục kèm theo.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

3.1. Nội dung kiểm tra, giám sát

Kiểm tra, giám sát các nội dung, tiến độ, kết quả triển khai cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp.

3.2. Tổ chức kiểm tra, giám sát

Ban chỉ đạo thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch thường xuyên theo nội dung phụ lục kèm theo.

4. Công tác truyền thông

Tổ chức truyền thông và hướng dẫn thực hiện các nội dung triển khai cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp đến cán bộ y tế, khách hàng, cộng đồng như treo băng zôn, khẩu hiệu, bảng tin, website của đơn vị, truyền thông trực tiếp...

5. Công tác thi đua, khen thưởng

- Bổ sung nội dung triển khai cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp vào Quy chế thi đua khen thưởng của đơn vị.

- Phát động phong trào thi đua cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp.

- Biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

6. Công tác báo cáo, sơ kết, tổng kết

- Ban Chỉ đạo tổ chức công tác sơ kết, tổng kết và lồng ghép vào việc đánh giá kết quả triển khai thực hiện “*Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh*”.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp về Sở Y tế 01 lần/năm, trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và khi có yêu cầu báo cáo đột xuất.

7. Tiến độ thực hiện

- Triển khai tập huấn Quý II/2023.

- Quý IV/2023 kiểm tra và chấm điểm (Sau 01 năm triển khai, thực hiện).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Ban chỉ đạo

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp.
- Tổ chức tập huấn, truyền thông về các nội dung liên quan đến cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp cho cán bộ viên chức, khách hàng và người lao động thực hiện;
- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, thi đua, khen thưởng, sơ kết, tổng kết và chế độ báo cáo theo quy định.

4.2. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Đề xuất thực hiện từng công việc cụ thể trong kế hoạch này để triển khai theo thứ tự ưu tiên.
- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp.
- Phối hợp các khoa, phòng và ban chỉ đạo trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các khoa, phòng thực hiện kế hoạch triển khai cơ sở y tế Xanh - sạch - Đẹp.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch triển khai cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp.
- Tham mưu về công tác thi đua khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể thực hiện tốt.
- Treo băng zôn, khẩu hiệu về nội dung tổ chức thực hiện cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp”.
- Đầu mối tổng hợp báo cáo Sở Y tế theo quy định.

4.3. Phòng Tài chính - Kế toán

Thẩm định, đề xuất nguồn kinh phí hàng năm để triển khai kế hoạch cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp.

4.4. Các khoa/phòng

- Triển khai nội dung kế hoạch đến toàn thể nhân viên y tế và tổ chức thực hiện.
- Xây dựng lịch trực vệ sinh, giám sát thực hiện Xanh - Sạch - Đẹp tại khoa, phòng theo từng ngày. Thực hiện lịch tổng vệ sinh hàng tuần theo đúng quy định.
- Đề xuất các sáng kiến, ý kiến liên quan đến nội dung kế hoạch thực hiện cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp, góp phần phát triển đơn vị hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

4.5. Đoàn Thanh niên

- Phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính mua chậu hoa và chậu cây cảnh.
- Duy trì và trồng bổ sung cây xanh, cây cảnh và trồng hoa.

- Phân công cho đoàn viên thường xuyên chăm sóc cây xanh, cây cảnh và hoa.
- Tưới nước, chăm sóc cây xanh, cây cảnh và hoa luôn đảm bảo xanh tốt.

4.6. Công đoàn

Phát động phong trào thi đua triển khai kế hoạch cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp tới toàn thể cán bộ viên chức, đánh giá kết quả thực hiện phong trào.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước, các nguồn viện trợ, xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn. Các khoa/phòng căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở Y tế (B/c);
- GD và các PGD Trung tâm;
- Các khoa/phòng trong Trung tâm (t/h);
- Đăng website Trung tâm;

Gửi bản giấy:

- Lưu. VT; TCHC_(Ngâm)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Tôn

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ CƠ SỞ Y TẾ XANH - SẠCH - ĐẸP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5959 /QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021)

- Bộ tiêu chí bao gồm 32 tiêu chí, được chia thành 3 phần:
- Phần A: Xanh (02 Tiêu chí).
- Phần B: Sạch (24 Tiêu chí).
- Phần C: Đẹp (06 Tiêu chí).

Trong mỗi phần A, B, C có các Tiêu chí và nhóm Tiêu chí (Cụ thể đánh giá chấm điểm chi tiết theo hướng dẫn đánh giá của Quyết định số 5959/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về việc Ban hành Bộ tiêu chí cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp).

STT	Tiêu chí/Nhóm Tiêu chí	Nội dung Tiêu chí	Điểm tối đa
		PHẦN A. XANH	10
1	A1	Cây xanh	
		Tỷ lệ diện tích cây xanh, công viên hoặc vườn hoa, hoặc bãi cỏ/tổng diện tích khuôn viên CSYT	5
2	A2	Năng lượng xanh	
		+ Quy định tiết kiệm điện	
		+ Sử dụng thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện	
		+ Sử dụng thiết bị điều hòa tiết kiệm điện	
		+ Sử dụng thiết bị điện có cảm ứng	
		+ Sử dụng năng lượng tự nhiên	
		PHẦN B. NỘI DUNG SẠCH	80
	B1	Nước sạch	10
3	B1.1	Có đủ nước sinh hoạt, đảm bảo chất lượng, liên tục 24h/ngày	5
4	B1.2	Có đủ nước uống trực tiếp, đảm bảo chất lượng, liên tục 24h/ngày	5
	B2	Nhà vệ sinh	20
5	B2.1	Số lượng nhà vệ sinh tại Khoa khám bệnh	
		+ Khu vệ sinh riêng cho NB và nhân viên y tế	2
		+ Tối thiểu 1 nhà vệ sinh (nam/nữ riêng biệt) gồm: 01 chậu rửa, 01 xí tiêu/100 lượt khám	
6	B2.2	Số lượng nhà vệ sinh tại mỗi Khoa/phòng điều trị, xét nghiệm	
		+ Nhà vệ sinh riêng cho NB và nhân viên y tế	2

STT	Tiêu chí/Nhóm Tiêu chí	Nội dung Tiêu chí	Điểm tối đa
		+ Mỗi phòng bệnh có một buồng vệ sinh gồm: 01 chậu rửa, 01 xí tiêu và 01 chỗ tắm giặt	
		+ Có nhà vệ sinh đảm bảo người khuyết tật có thể tiếp cận và sử dụng được	
7	B2.3	Điều kiện chung về nhà vệ sinh	4
		+ Có biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh	
		+ Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng	
		+ Không mùi hôi	
		+ Có sẵn nước rửa tay, nước dội	
		+ Có bảng hướng dẫn rửa tay	
8	B2.4	Sàn nhà vệ sinh	2
		+ Khô, không đọng nước.	
		+ Không trơn trượt.	
		+ Sạch, không có vết bẩn.	
		+ Không có rác rơi vãi	
		+ Không bong tróc, nứt vỡ	
9	B2.5	Tường, trần nhà vệ sinh	2
		+ Không có mạng nhện	
		+ Không có rêu mốc	
		+ Không bong tróc	
		+ Không thấm, dột	
		+ Được quét sơn/vôi đảm bảo vệ sinh, mỹ quan	
10	B2.6	Thiết bị vệ sinh: chậu rửa, xí tiêu, vòi nước	2
		+ Không nứt, vỡ	
		+ Không hỏng, tắc	
		+ Xí tiêu không dính đọng phân, nước tiểu	
11	B2.7	Các vật dụng trong NVS	4
		+ Có sẵn giấy vệ sinh	
		+ Thùng đựng chất thải	
		+ Có xà phòng hoặc dung dịch rửa tay	
		+ Có gương soi, có móc treo đồ	

STT	Tiêu chí/Nhóm Tiêu chí	Nội dung Tiêu chí	Điểm tối đa
12	B2.8	Thực hiện vệ sinh và kiểm tra giám sát nhà vệ sinh	2
		+ Có bảng kiểm vệ sinh, có xác nhận của người giám sát	
		+ Tần suất dọn vệ sinh tối thiểu ngày 2 lần và khi cần	
	B3	Quản lý chất thải y tế	40
13	B3.1	CSYT thực hiện phân loại chất thải y tế đúng quy định:	5
		+ Các khoa/phòng, bộ phận nơi phát sinh chất thải được cung cấp đủ bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế theo đúng quy định + Các khoa/phòng, bộ phận thực hiện phân loại chất thải y tế đúng quy định	
14	B3.2	CSYT thực hiện thu gom chất thải y tế đúng quy định về:	2
		+ Tần suất thu gom	
		+ Dụng cụ thu gom + Quy định tuyến đường, thời điểm thu gom	
15	B3.3	CSYT có khu lưu giữ chất thải y tế trong khuôn viên theo quy định:	2
		+ Khu lưu giữ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật + Thời gian lưu giữ đúng quy định	
16	B3.4	CSYT thực hiện chuyển giao chất thải y tế đúng quy định	4
		<i>Chuyển giao để xử lý tập trung</i>	
		+ Chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp	
		+ Có Hợp đồng vận chuyển còn thời hạn	
		+ Có Sổ giao nhận chất thải y tế theo quy định	
		+ Có Chứng từ CTNH (đối với CTNH)	
		<i>Chuyển giao để xử lý theo mô hình cụm</i>	
		+ Chuyển giao cho đơn vị xử lý cho cụm CSYT (trong Kế hoạch được UBND cấp tỉnh phê duyệt)	
		+ Có Sổ giao nhận chất thải y tế	
+ Thiết bị lưu chứa trên phương tiện vận chuyển đảm bảo yêu cầu;			
17	B3.5	CSYT thực hiện xử lý chất thải rắn y tế đúng quy định:	4
		+ Thực hiện xử lý chất thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi	

STT	Tiêu chí/Nhóm Tiêu chí	Nội dung Tiêu chí	Điểm tối đa
		trường + Thực hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn + Có sổ vận hành thiết bị xử lý được lập theo mẫu và ghi đầy đủ thông tin + Sử dụng công nghệ không đốt, thân thiện với môi trường (khuyến khích)	
18	B3.6	CSYT quản lý chất thải tái chế đúng quy định + Có ban hành danh mục chất thải y tế thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế + Có thực hiện phân loại CTYT để phục vụ tái chế + Ký hợp đồng chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng phù hợp + Có sổ bàn giao chất thải sau khi đã xử lý khử khuẩn đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường để phục vụ tái chế (đối với CSYT sử dụng thiết bị khử khuẩn chất thải lây nhiễm)	2
19	B3.7	CSYT quản lý nước thải y tế đúng quy định + Có hệ thống thu gom, xử lý toàn bộ nước thải y tế + Vận hành bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải y tế theo quy định + Có sổ nhật ký vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý nước thải và được ghi chép đầy đủ + Khu vực xử lý nước thải được vệ sinh sạch, không đọng nước, không có mùi hôi + Đảm bảo nước thải đầu ra đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường	7
20	B3.8	CSYT thực hiện Kế hoạch Phòng ngừa, UPSCMT do chất thải y tế + Có Kế hoạch, phương án, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do CTYT + Có tập huấn, truyền thông + Có thực hành diễn tập	3
21	B3.9	CSYT thực hiện quan trắc môi trường y tế đúng quy định Có thực hiện quan trắc, giám sát đủ tần suất, đủ thông số theo quy định	5

STT	Tiêu chí/Nhóm Tiêu chí	Nội dung Tiêu chí	Điểm tối đa
22	B3.10	Người thu gom, xử lý chất thải y tế được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động	1
		+ Trang bị đủ bảo hộ lao động	
		+ Tuân thủ mặc bảo hộ lao động khi thực hiện công việc	
23	B3.11	Thực hiện các biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải y tế	5
		+ Mua sắm, lắp đặt, sử dụng vật tư, thiết bị, dụng cụ, thuốc, hóa chất và các nguyên, vật liệu phù hợp với nhu cầu sử dụng.	
		+ Đổi mới thiết bị, quy trình trong hoạt động chuyên môn y tế và các biện pháp khác để giảm thiểu phát sinh chất thải y tế	
		+ Có biện pháp, lộ trình và thực hiện hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi ni lông khó phân huỷ nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải nhựa.	
		+ Phân loại chất thải nhựa để tái chế hoặc xử lý theo quy định của pháp luật	
	B4	Vệ sinh môi trường	10
24	B4.1	Sân, vườn, khuôn viên	3
		+ Sạch sẽ, không có nước đọng	
		+ Có đủ thùng đựng chất thải	
		+ Không có chất thải rơi vãi	
		+ Tường hàng rào, các tòa nhà không có rêu mốc, bong tróc	
25	B4.2	Hành lang, lối đi, sảnh chờ	2
		+ Sạch sẽ, không có nước đọng, không trơn trượt	
		+ Không có chất thải rơi vãi	
		+ Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng	
		+ Trần hành lang, lối đi, sảnh chờ không có rêu mốc, bong tróc	
26	B4.3	Trong các khoa/ phòng/buồng bệnh	5
		+ Tường, trần nhà sạch không có mạng nhện, không có rêu mốc; bong tróc	
		+ Sàn sạch, không đọng nước, không trơn trượt	
		+ Không có chất thải rơi vãi	
		+ Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng	
	C	PHẦN C. ĐẸP	10

STT	Tiêu chí/Nhóm Tiêu chí	Nội dung Tiêu chí	Điểm tối đa
27	C1	Biển hiệu, biển tên, biển chỉ dẫn rõ ràng, dễ quan sát	1
		+ Có biển tên: CSYT, các khoa/phòng bộ phận/nhà vệ sinh	
		+ Có sơ đồ, biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh; biển chỉ dẫn lối đi trong CSYT	
		+ Có Bảng rôn, bảng chữ điện tử, khẩu hiệu CSYT “Xanh, Sạch, Đẹp”	
28	C2	Cảnh quan CSYT hài hòa, thân thiện môi trường	2
		+ Có đài phun nước hoặc tiểu cảnh hòn non bộ, bể cá; hoặc hồ nước trong khuôn viên CSYT.	
		+ Hoa, cây cảnh, cây xanh, thảm cỏ...được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên	
		+ Có thiết kế, bố trí cây xanh, thảm cỏ, lối đi phù hợp, hài hòa, thân thiện môi trường.	
29	C3	Khu sảnh chờ, phòng chờ	2
		+ Ghế ngồi được bố trí đủ và sắp xếp gọn gàng, thuận tiện	
		+ Tranh ảnh trang trí đẹp treo ở vị trí phù hợp	
		+ Có giá/kệ để các tài liệu truyền thông về chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch	
		+ Có ti vi hoặc màn hình điện tử để cung cấp thông tin cho NB, người nhà người bệnh (NNNB)	
		+ Có cây xanh, chậu hoa, cây cảnh	
30	C4	Khoa/phòng/buồng bệnh gọn gàng	2
		+ Đảm bảo các vật dụng cá nhân cho người bệnh như chăn, ga, gối luôn sạch sẽ, được thay đúng lịch và khi cần.	
		+ Tủ đầu giường sạch sẽ, không bị hoen ỉm, hỏng hóc	
		+ Sắp xếp đồ đạc/tư trang của người bệnh và người nhà người bệnh gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.	
		+ Tranh ảnh trang trí đẹp treo ở vị trí phù hợp.	
		+ Có ti vi hoặc màn hình điện tử để NB, NNNB giải trí	
31	C5	Khu vực gửi xe	2
		+ Có khu vực riêng để xe cho cán bộ y tế và người nhà người bệnh	
		+ Có biển chỉ dẫn lối đi, có kẻ vạch và sắp xếp gọn gàng	

STT	Tiêu chí/Nhóm Tiêu chí	Nội dung Tiêu chí	Điểm tối đa
		+ Có mái che, có điện chiếu sáng vào ban đêm	
		+ Đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ	
32	C6	Trang phục NVYT, NB, NNNB	1
		+ Nhân viên y tế đeo biển tên và mặc đồng phục sạch đẹp	
		+ NB, NNNB được cung cấp và mặc quần áo/áo choàng/ váy choàng phù hợp, sạch sẽ không rách, không hoen ố	
		Tổng cộng	100